

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 12- 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:
Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 353/2021/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh năm 2003 tại tỉnh Long An; thường trú: xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1979 và bà Võ Thanh T, sinh năm: 1983; có 01 em ruột, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/4/2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý; Tòa án nhân dân huyện Củ Chi ra Quyết định số 203/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Như N, sinh năm 1988; địa chỉ: phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thanh D; vắng mặt;
2. Nguyễn Trường H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T và N là bạn bè quen biết với nhau từ tháng 10/2020. N là đối tượng trộm xe sau đó liên hệ với T đem xe đi tiêu thụ, mỗi lần với giá 300.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 06/11/2020, N điện thoại số 0907.269.840 liên lạc số điện thoại 0702161878 của T để đem xe đi tiêu thụ. T đến trạm bơm chi nhánh nước thải thành phố D thuộc đường GS3, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp N. Tại đây, T nhìn thấy N điều khiển 01 xe mô tô biển số 36B5-614.71 đi cùng thanh niên điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, không rõ biển số. N đưa 01 xe mô tô biển số 36B5-614.71 cho T điều khiển đến ngã tư An Sương giao cho đối tượng khác và trả công cho T số tiền 300.000 đồng. T biết xe này do N trộm cắp nhưng vẫn đem xe đi tiêu thụ. Khi T điều khiển xe đến khu công nghiệp S, thành phố D, thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ: xe mô tô biển số 36B5-614.71, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh đen bạc, số khung 1250FY439847, số máy HC12E7439943 đã qua sử dụng, ổ khóa có dấu hiệu bị cạy phá; 01 chìa khóa xe mô tô có quần băng keo màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh model 105 và sim số 0702161878.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng Hình sự ngày 16/12/2020, kết luận: xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn Xanh đen bạc, số khung 1250FY439847, số máy HC12E7439943, biển số 36B5-614.71 (sử dụng tháng 02/2017) có trị giá là 8.000.000 đồng.

Xác định chủ sở hữu xe mô tô biển số 36B5-614.71 của ông Phạm Như N. Ngày 06/11/2020, ông N phát hiện bị mất trộm chiếc xe trên tại phía sau phòng bảo vệ sân Golf Sonadezi KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 28/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vụ án trộm cắp tài sản.

Xử lý vật chứng: Ngày 10/12/2020, đã bàn giao xe mô tô biển số 36B5-614.71, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh đen bạc, số khung 1250FY439847, số máy HC12E7439943 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh model 105 và sim số 0702161878 T sử dụng để liên lạc với N, cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước và tiêu hủy.

Đối với 01 chìa khóa xe mô tô có quần băng keo màu đen, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với N và 01 thanh niên đi cùng với N, do chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại cáo trạng số 367/CT-VKS-DA ngày 08 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Trạng mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đã bàn giao xe mô tô biển số 36B5-614.71, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định.

Đối với 01 chìa khóa xe mô tô có quần băng keo màu đen, do không còn giá trị sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh model 105 và sim số 0702161878 Trạng sử dụng để liên lạc với Nhân, cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước và tiêu hủy.

Xét xử vắng mặt bị cáo, nên không tham gia phần tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Hành vi biết rõ xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển số 36B5-614.71 trị giá 8.000.000 đồng, do hành vi trộm cắp mà có nhưng vẫn đem đi tiêu thụ vào ngày 06/11/2020 tại khu vực khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Huỳnh Văn T thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 367/CT-VKS-DA ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi đem tài sản do hành vi phạm tội mà có đi tiêu thụ là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Ngày 06/11/2013, Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau ra Quyết định số 89 đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng, ngày 25/11/2015 chấp hành xong.

[7] Về vật chứng:

Xe mô tô biển số 36B5-614.71, đã bàn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử lý theo quy định.

Đối với 01 chìa khóa xe mô tô có quần băng keo màu đen, không còn giá trị sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh model 105 và sim số 0702161878 T sử dụng để liên lạc với N, tịch thu, sung ngân sách Nhà nước và tiêu hủy.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh model 105.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe mô tô có quần băng keo màu đen và sim số 0702161878.

(theo Biên bản giao, nhận chứng ngày 08/11/2021, bút lục 135)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân